

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020

kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán	6 - 7
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
- Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho 6 tháng đầu năm 2020 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 đã được soát xét.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 11 ngày 16/7/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 11 là: 455.399.680.000 đồng
Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/6/2020: 455.399.680.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	
Ông: Trần Lâm	Thành viên	
Ông: Trần Trung Chánh	Thành viên	
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27/6/2020
Ông: Lê Minh Tâm	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27/6/2020
Ông: Võ Thanh Phong	Thành viên	miễn nhiệm ngày 27/6/2020
Ông: Nim Vuồn Phu	Thành viên	miễn nhiệm ngày 27/6/2020

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Bà: Lê Thị Phú	Giám đốc tài chính

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Tâm	Thành viên
Bà: Lê Thị Thương Thương	Thành viên

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty cho 6 tháng đầu năm 2020.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2020

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN TRUNG CHÁNH

Số: 590./BCSX/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần City Auto**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 30 tháng 7 năm 2020, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần City Auto chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. HCM, ngày 11... tháng 8 năm 2020

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám Đốc



LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNDKHNKT 3770-2018-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		320.733.167.919	399.081.592.654
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	13.309.581.404	10.302.795.520
1. Tiền	111		13.309.581.404	10.302.795.520
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		210.622.628.680	198.466.025.846
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	61.242.815.909	118.151.995.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	16.490.583.525	20.783.449.152
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	132.807.267.709	59.444.010.900
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	81.961.537	86.570.180
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	91.959.490.380	188.298.989.180
1. Hàng tồn kho	141		91.959.490.380	189.124.803.425
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(825.814.245)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		4.841.467.455	2.013.782.108
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	2.499.293.322	2.013.782.108
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14	2.342.174.133	-
B. Tài sản dài hạn	200		589.437.690.245	546.742.575.059
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		59.090.835.870	32.131.585.499
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	59.090.835.870	32.131.585.499
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		95.491.473.602	98.341.952.958
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	11.115.423.353	13.919.419.377
- Nguyên giá	222		26.407.716.345	29.235.442.245
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.292.292.992)	(15.316.022.868)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	84.376.050.249	84.422.533.581
- Nguyên giá	228		84.815.124.623	84.815.124.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(439.074.374)	(392.591.042)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		-	849.376.363
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	849.376.363
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		431.180.000.000	411.180.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	431.180.000.000	411.180.000.000
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		3.675.380.773	4.239.660.239
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	3.675.380.773	4.239.660.239
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		910.170.858.164	945.824.167.713



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		413.281.540.525	451.312.564.297
I. Nợ ngắn hạn	310		313.281.540.525	451.312.564.297
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	15.165.963.303	10.966.231.648
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	11.263.184.929	12.674.242.267
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	257.620.267	6.240.643.001
4. Phải trả người lao động	314		2.742.600.538	7.208.461.323
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.573.615.537	2.292.869.706
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	6.400.186.970	6.681.527.992
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	273.431.744.717	402.574.124.096
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.446.624.264	2.674.464.264
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	100.000.000.000	-
D. Vốn chủ sở hữu	400	V.19	496.889.317.639	494.511.603.416
I. Vốn chủ sở hữu	410		496.889.317.639	494.511.603.416
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		455.399.680.000	455.399.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		455.399.680.000	455.399.680.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.152.481.800	3.152.481.800
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		38.337.155.839	35.959.441.616
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.959.441.616	3.933.585.996
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.377.714.223	32.025.855.620
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		910.170.858.164	945.824.167.713

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Lê Thị Phú

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 7 năm 2020

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Trần Trung Chánh

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		809.715.808.012	1.401.112.885.692
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		38.272.727	5.261.217.818
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	809.677.535.285	1.395.851.667.874
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	762.300.490.689	1.298.069.940.634
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.377.044.596	97.781.727.240
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	18.005.288.454	12.447.130.406
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	11.440.068.244	12.634.869.860
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.440.068.244	12.634.869.860
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	34.728.637.807	47.883.143.679
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	17.236.610.934	16.680.704.645
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.977.016.065	33.030.139.462
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	468.630.500	12.326.182.410
12.	Chi phí khác	32	VI.08	67.932.342	1.240.432.947
13.	Lợi nhuận khác	40		400.698.158	11.085.749.463
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.377.714.223	44.115.888.925
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	-	3.002.212.213
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.377.714.223	41.113.676.712

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Lê Thị Phú

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 7 năm 2020

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Trần Trung Chánh

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>2.377.714.223</i>	<i>44.115.888.925</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.000.754.949	1.979.440.603
Các khoản dự phòng	03	(825.814.245)	-
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(17.310.738.595)	(11.795.682.497)
Chi phí lãi vay	06	11.440.068.244	12.634.869.860
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>(2.318.015.424)</i>	<i>46.934.516.891</i>
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(24.292.077.428)	12.207.291.185
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	97.165.313.045	(42.207.838.919)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	96.841.003.251	(14.684.784.811)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	78.768.252	(2.787.525.931)
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.440.068.244)	(12.634.869.860)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.501.807.644)	(7.914.443.885)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(227.840.000)	(349.900.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>150.305.275.808</i>	<i>(21.437.555.330)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(1.808.310.547)	(3.311.508.182)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	3.645.454.546	1.591.818.181
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(20.000.000.000)	(199.500.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.745.456	11.076.701.486
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(18.156.110.545)</i>	<i>(190.142.988.515)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	216.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	613.480.370.074	1.219.884.682.506
Tiền trả nợ gốc vay	34	(742.622.749.453)	(1.232.753.470.359)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(129.142.379.379)</i>	<i>203.131.212.147</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>3.006.785.884</i>	<i>(8.449.331.698)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	10.302.795.520	21.475.060.460
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>13.309.581.404</i>	<i>13.025.728.762</i>

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Lê Thị Phú
 Người lập biểu
 Ngày 30 tháng 7 năm 2020

Lê Thị Phú
 Kế toán trưởng

Trần Trung Chánh
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho báo cáo 6 tháng đầu năm 2020

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 11 ngày 16/7/2019 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-006.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chi tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh;

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:

Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

+ Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư tài chính.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều các khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

5. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

6. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển*: Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi*: Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

17. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

19. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

20. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

21. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	672.111.878	756.642.613
Tiền gửi ngân hàng	12.637.469.526	9.546.152.907
Cộng	13.309.581.404	10.302.795.520
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	54.087.597.271	107.799.656.741
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	33.108.900	3.200.766.166
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	7.122.109.738	7.151.572.707
Cộng	61.242.815.909	118.151.995.614
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	16.288.310.200	13.004.849.334
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	-	6.661.946.934
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	202.273.325	1.116.652.884
Cộng	16.490.583.525	20.783.449.152
4. Phải thu khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Phải thu khác từ Công ty Ford Việt Nam	28.207.411.014	26.591.945.118
- Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Trident Auto	6.000.000.000	3.000.000.000
- Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Easy Car	2.127.132.399	1.046.790.000
- Phải thu khác từ Công ty TNHH New City Rental	1.200.000.000	1.200.000.000
- Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Daf Group	1.100.000.000	1.100.000.000
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	-	8.803.773.404
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long	-	5.320.000.000
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	-	4.732.073.614
- Phải thu khác từ Ông Trần Trung Chánh (bên liên quan)	-	1.909.676.971
- Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con	17.165.949.910	-
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	1.680.015.213	1.830.215.524
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	2.321.096.687	2.123.213.636
- Các khoản tạm ứng	1.660.593.500	939.028.345
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	70.000.000.000	-
- Ký quỹ ngắn hạn khác	137.937.486	295.334.560
- Các khoản phải thu khác	1.207.131.500	551.959.728
Cộng	132.807.267.709	59.444.010.900
b) Dài hạn		
- Ký quỹ 10 năm thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Minh Long	55.574.397.357	-
- Ký quỹ thuê văn phòng cho Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	-	28.034.102.400
- Ký quỹ dài hạn khác	3.516.438.513	4.097.483.099
Cộng	59.090.835.870	32.131.585.499

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
- Hàng tồn kho ở kho Bà Rịa	22.800.370	-	22.800.370	-
- Hàng tồn kho ở kho Hồ Chí Minh	59.161.167	-	63.769.810	-
Cộng	81.961.537	-	86.570.180	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	3.723.433	-	103.762.064	-
- Chi phí sản xuất dở dang	6.626.651.242	-	3.488.447.734	-
- Hàng hóa (6.1)	85.329.115.705	-	185.532.593.627	(825.814.245)
Cộng	91.959.490.380	-	189.124.803.425	(825.814.245)

(6.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Xe mới các loại	68.333.368.187	162.321.518.165
Xe cũ các loại	-	418.181.818
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Hồ Chí Minh	10.026.006.131	13.599.101.236
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Vũng Tàu	3.588.983.317	3.930.571.439
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Bà Rịa	3.380.758.070	5.263.220.969
Cộng	85.329.115.705	185.532.593.627

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Số dư đầu năm	6 tháng đầu năm 2020	(825.814.245)
- Hoàn nhập dự phòng		825.814.245
- Số dư cuối kỳ		-

7. Chi phí trả trước

a) Ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	298.211.244	340.744.240
- Vật tư son chờ kết chuyển	453.956.444	443.933.550
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	1.747.125.634	1.229.104.318
Cộng	2.499.293.322	2.013.782.108

b) Dài hạn

- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.477.821.079	297.024.159
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	2.197.559.694	3.942.636.080
Cộng	3.675.380.773	4.239.660.239

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

8. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.539.688.456	-	-	8.539.688.456
Máy móc, thiết bị	6.789.361.868	199.256.000	-	6.988.617.868
Phương tiện vận tải	13.375.727.449	2.458.430.910	5.485.412.810	10.348.745.549
Thiết bị, dụng cụ quản lý	530.664.472	-	-	530.664.472
Cộng	29.235.442.245	2.657.686.910	5.485.412.810	26.407.716.345
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.373.463.437	314.164.812	-	7.687.628.249
Máy móc, thiết bị	4.542.371.822	530.890.054	-	5.073.261.876
Phương tiện vận tải	2.921.998.154	1.085.200.389	1.978.001.493	2.029.197.050
Thiết bị, dụng cụ quản lý	478.189.455	24.016.362	-	502.205.817
Cộng	15.316.022.868	1.954.271.617	1.978.001.493	15.292.292.992
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.166.225.019			852.060.207
Máy móc, thiết bị	2.246.990.046			1.915.355.992
Phương tiện vận tải	10.453.729.295			8.319.548.499
Thiết bị, dụng cụ quản lý	52.475.017			28.458.655
Cộng	13.919.419.377			11.115.423.353

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 5.462.552.818 đồng.

9. Tài sản cố định vô hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	792.650.000	-	-	792.650.000
Cộng	84.815.124.623	-	-	84.815.124.623
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	392.591.042	46.483.332	-	439.074.374
Cộng	392.591.042	46.483.332	-	439.074.374
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	400.058.958			353.575.626
Cộng	84.422.533.581			84.376.050.249

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 284.850.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Mua sắm tài sản cố định	-	836.421.818
- Chi phí khác	-	12.954.545
Cộng	-	849.376.363

11. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng
- Công ty con	431.180.000	431.180.000	-	411.180.000	411.180.000	-
Cộng	431.180.000	431.180.000	-	411.180.000	411.180.000	-

Đầu tư vào công ty con

Tên công ty		Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ vốn góp theo thực tế	Giá trị đầu tư đến ngày 30/6/2020
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	(11.1)	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	(11.2)	3.650.000	73,00%	36.500.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	(11.3)	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
- Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	(11.4)	5.700.000	95,00%	-
Cộng				431.180.000.000

(11.1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311016926 ngày 03/6/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP ô tô Phú Mỹ là 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2020, Công ty đã đầu tư 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ.

(11.2) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201649218 ngày 08/10/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP ô tô Nha Trang là 36,5 tỷ đồng, tương đương 73% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2020, Công ty đã đầu tư 36,5 tỷ đồng, tương đương 73% vốn điều lệ.

(11.3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313964193 ngày 20/4/2020, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 22.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh từ các cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 327.680.000.000 đồng, tương đương 96,52% vốn điều lệ.

(11.4) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502405823 ngày 19/9/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày 30/6/2020, Công ty đã đầu tư 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn thiếu cần phải đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng.

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước, ngoại trừ Công ty CP City Auto Vũng Tàu đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, xây dựng cơ bản và chưa đi vào hoạt động kinh doanh chính thức.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	11.607.122.520	11.607.122.520	5.429.495.858	5.429.495.858
- Công ty TNHH Minh Long	2.084.530.400	2.084.530.400	2.152.100.691	2.152.100.691
- Công ty CP ô tô Nha Trang	-	-	150.200.311	150.200.311
- Các đối tượng khác	1.474.310.383	1.474.310.383	3.234.434.788	3.234.434.788
Cộng	15.165.963.303	15.165.963.303	10.966.231.648	10.966.231.648

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	11.263.184.929	12.674.242.267
Cộng	11.263.184.929	12.674.242.267

14. Thuế và các khoản phải nộp và phải thu từ Nhà nước

a) Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối kỳ
	- Thuế GTGT phải nộp	582.611.726	82.187.071.365	82.594.940.070
- Thuế TNDN	5.501.807.644	-	5.501.807.644	-
- Thuế TNCN	156.223.631	510.968.901	584.315.286	82.877.246
- Thuế khác	-	7.000.000	7.000.000	-
Cộng	6.240.643.001	82.705.040.266	88.688.063.000	257.620.267

b) Phải thu	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối kỳ
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	-	2.342.174.133	-
Cộng	-	2.342.174.133	-	2.342.174.133

15. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	446.077.590	804.006.082
- Chi phí phải trả khác	1.127.537.947	1.488.863.624
Cộng	1.573.615.537	2.292.869.706

16. Các khoản phải trả khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	863.443.926	-
- Tài sản thừa chờ xử lý ở kho Hồ Chí Minh	414.701.606	414.701.606
- Tài sản thừa chờ xử lý ở kho Bà Rịa	54.008.523	54.008.523
- Chi hệ hỗ trợ bán hàng từ Công ty Ford Việt Nam	1.420.660.470	1.848.500.000
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	2.243.367.810	2.279.859.997
- Phải trả Ông Trần Ngọc Dân (Bên liên quan)	165.800.000	901.800.000
- Phải trả cổ tức	9.065.000	9.065.000
- Các khoản phải trả khác	1.229.139.635	1.173.592.866
Cộng	6.400.186.970	6.681.527.992

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

b) Dài hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải trả Ông Bùi Đức Thọ	100.000.000.000	-
Cộng	100.000.000.000	-

Khoản mượn dài hạn từ Ông Bùi Đức Thọ theo Hợp đồng cho mượn tiền số 03/2020CTF ngày 18/6/2020, mục đích bổ sung vốn lưu động với thời hạn 2 năm tính từ ngày hợp đồng. Khoản vay tín chấp, lãi suất thỏa thuận theo từng thời kỳ.

17. Vay và nợ thuê tài chính		Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối kỳ
		Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	
Ngắn hạn						
- NH Xuất nhập khẩu	(17.1)	32.300.704.000	80.526.852.000	105.240.196.000	7.587.360.000	
- NH Bảo Việt		52.306.144.000	38.515.940.000	90.822.084.000	-	
- NH An Bình	(17.2)	106.370.224.000	183.396.176.000	137.657.264.000	152.109.136.000	
- NH Đầu tư và Phát triển	(17.3)	182.934.945.051	177.247.309.710	270.332.865.408	89.849.389.353	
- NH Quốc tế	(17.4)	23.981.932.500	122.858.296.000	133.890.165.500	12.950.063.000	
- NH Hàng hải	(17.5)	4.680.174.545	10.935.796.364	4.680.174.545	10.935.796.364	
Cộng		402.574.124.096	613.480.370.074	742.622.749.453	273.431.744.717	

(17.1) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - chi nhánh Hòa Bình theo hợp đồng số 1007-LAV-200021378 ngày 17/3/2020 với tổng hạn mức vay là 50 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay.

(17.2) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng cho vay hạn mức số 1266/19/TD/I ngày 11/6/2019 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh; bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM với giá trị là 120.838.000.000 đồng, chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 1266/19/TCSP/I ngày 11/6/2019;
- Hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%;
- Hàng hóa là xe ô tô hiện hữu nhãn hiệu Ford mới 100%.

(17.3) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/11402179/HĐTD ngày 25/10/2019 và sửa đổi bổ sung số 01/2019/11402179/HĐTD-SĐBS01 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc bất động sản hoặc tiền gửi.

(17.4) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 8225717.20 ngày 03/6/2020 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

(17.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Hàng hải theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 216/2019/HĐTD ngày 06/12/2019 với tổng hạn mức vay là 80 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa số 217/2019/BĐ ngày 06/12/2019 bao gồm hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
Số dư đầu năm	2.674.464.264	3.170.114.264
Giảm do chi quỹ	(227.840.000)	(343.900.000)
Số dư cuối kỳ	2.446.624.264	2.826.214.264

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2019	Tăng	Giảm	30/6/2019
- Vốn góp của chủ sở hữu	180.000.000.000	275.399.680.000	-	455.399.680.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	7.552.481.800	-	4.400.000.000	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	46.500.841.780	41.113.676.712	54.999.680.000	32.614.838.492
Cộng	234.053.323.580	316.513.356.712	59.399.680.000	491.167.000.292
	01/01/2020	Tăng	Giảm	30/6/2020
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	-	-	455.399.680.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	35.959.441.616	2.377.714.223	-	38.337.155.839
Cộng	494.511.603.416	2.377.714.223	-	496.889.317.639

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	35.959.441.616	46.500.841.780
- Lợi nhuận phát sinh trong kỳ	2.377.714.223	41.113.676.712
- Điều chuyển cổ tức năm 2018 từ các công ty con sang lợi nhuận chưa phân phối năm trước để chia cổ tức	-	(12.432.649.826)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	(39.599.890.000)
- Phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế	-	(15.399.790.000)
- Nhận cổ tức năm 2018 từ các công ty con	-	12.432.649.826
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	38.337.155.839	32.614.838.492

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11 ngày 16/7/2019 là 455.399.680.000 đồng tương đương 45.539.968 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.539.968	45.539.968
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	45.539.968	45.539.968
+ Cổ phiếu phổ thông	45.539.968	45.539.968
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	45.539.968	45.539.968
+ Cổ phiếu phổ thông	45.539.968	45.539.968
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
d) Cổ tức		
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	39.599.890.000

20. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
--	----------------------	----------------------

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hoá	747.620.122.743	1.329.445.212.489
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.095.685.269	71.667.673.203
Cộng	809.715.808.012	1.401.112.885.692
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	-	2.556.672.364
Chiết khấu thương mại	38.272.727	2.704.545.454
Cộng doanh thu thuần	809.677.535.285	1.395.851.667.874

Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán xe	739.564.818.186	1.293.407.310.518
Doanh thu bán phụ tùng	8.017.031.830	30.776.684.153
Doanh thu cung cấp dịch vụ	60.875.147.904	69.889.411.164
Doanh thu khác	1.220.537.365	1.778.262.039
Cộng	809.677.535.285	1.395.851.667.874
b) Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	4.352.862.818	32.007.965.998
- Công ty CP Ô tô Nha Trang	7.708.000	9.047.089.109
Cộng	4.360.570.818	41.055.055.107

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Giá vốn xe đã bán	720.778.103.606	1.237.174.489.969
- Giá vốn hàng hóa đã bán	6.910.880.504	25.471.757.799
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	35.437.320.824	35.423.692.866
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (hoàn nhập)	(825.814.245)	-
Cộng	762.300.490.689	1.298.069.940.634



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	6.745.456	14.480.580
- Lãi từ khoản ký quỹ	832.593.088	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.165.949.910	12.432.649.826
Cộng	18.005.288.454	12.447.130.406
4. Chi phí hoạt động tài chính		
- Chi phí lãi vay	11.440.068.244	12.634.869.860
Cộng	11.440.068.244	12.634.869.860
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	14.617.884.789	23.036.076.512
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.197.572.095	1.178.301.452
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.598.857.731	4.109.236.949
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	8.979.948.176	10.977.329.916
- Chi phí bằng tiền khác	7.334.375.016	8.582.198.850
Cộng	34.728.637.807	47.883.143.679
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	5.027.715.572	7.259.931.480
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	584.567.524	249.679.322
- Chi phí khấu hao TSCĐ	789.682.860	801.139.151
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.368.984.479	6.853.545.721
- Chi phí bằng tiền khác	1.465.660.499	1.516.408.971
Cộng	17.236.610.934	16.680.704.645
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	138.043.229	-
- Thu từ các chương trình thưởng từ Ford Việt Nam	215.483.637	4.600.500.000
- Hỗ trợ lãi suất, chi phí hoạt động	-	7.588.447.557
- Thu nhập khác	115.103.634	137.234.853
Cộng	468.630.500	12.326.182.410
8. Chi phí khác		
- Lỗ từ việc thanh lý tài sản cố định	-	651.447.909
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	65.988.263	567.040.168
- Chi phí khác	1.944.079	21.944.870
Cộng	67.932.342	1.240.432.947



Handwritten text and additional stamps on the right margin, including 'CITY AUTO' and 'THỦ ĐỨC'.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.377.714.223	44.115.888.925
Trừ: Thu nhập chưa chịu thuế kỳ này	-	(16.672.178.033)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(17.165.949.910)	(12.432.649.826)
Thu nhập chịu thuế ước tính	(14.788.235.687)	15.011.061.066
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp ước tính kỳ này	-	3.002.212.213
Thuế TNDN phải nộp bổ sung/(hoàn nhập) kỳ trước	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	3.002.212.213
	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	762.300.490.689	1.298.069.940.634
- Chi phí nhân công	19.645.600.361	30.296.007.992
- Chi phí khấu hao	2.000.754.949	1.979.440.603
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.967.842.210	10.962.782.670
- Chi phí khác	18.351.051.221	21.325.617.059
Cộng	814.265.739.430	1.362.633.788.958

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong kỳ tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối liên kết</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa	4.352.862.818
		Cung cấp dịch vụ	198.904.110
		Mua hàng hóa	1.510.361.090
		Cổ tức được chia	5.085.526.471
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa	7.708.000
		Góp vốn	20.000.000.000
		Cổ tức được chia	356.474.636
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Mua hàng hóa	23.596.000
		Cổ tức được chia	11.723.948.803

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát	Lương và thù lao	1.088.133.000
--	------------------	---------------

c/ Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Trả trước người bán	16.288.310.200
		Phải thu khách hàng	33.108.900
		Phải thu khác	2.321.096.687
		Phải thu cổ tức	5.085.526.471
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu khách hàng	7.122.109.738
		Phải thu khác	1.680.015.213
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Phải thu cổ tức	356.474.636
		Phải thu khác	11.723.948.803
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Phải trả	165.800.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả	2.243.367.810

2. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

a. Báo cáo bộ phận 6 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	739.564.818.186	62.095.685.269	8.017.031.830	809.677.535.285
2. Giá vốn hàng bán	720.778.103.606	35.437.320.824	6.085.066.259	762.300.490.689
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	18.786.714.580	26.658.364.445	1.931.965.571	47.377.044.596
4. Tài sản bộ phận	68.333.368.187	6.626.651.242	16.999.470.951	91.959.490.380
5. Tài sản không phân bổ				818.211.367.784
Tổng tài sản				910.170.858.164
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				413.281.540.525
Tổng nợ phải trả				413.281.540.525

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

b. Báo cáo bộ phận 6 tháng đầu năm 2019

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	1.293.407.310.518	71.667.673.203	30.776.684.153	1.395.851.667.874
2. Giá vốn hàng bán	1.237.174.489.969	35.423.692.866	25.471.757.799	1.298.069.940.634
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	56.232.820.549	36.243.980.337	5.304.926.354	97.781.727.240
4. Tài sản bộ phận	159.534.422.725	3.376.533.932	25.319.971.271	188.230.927.928
5. Tài sản không phân bổ				750.100.467.589
Tổng tài sản				938.331.395.517
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				447.164.395.225
Tổng nợ phải trả				447.164.395.225

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Một số khoản mục số liệu chi tiết thuyết minh đầu năm được phân loại và trình bày lại để phù hợp so sánh đến số cuối kỳ.

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Công ty đang thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 20/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 27/6/2020. Theo đó, tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 tạm tính là 9% vốn điều lệ.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

Lê Thị Phú

Người lập biểu

Ngày 30 tháng 7 năm 2020

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Trần Trung Chánh

Tổng Giám đốc